

Số: 1001 /TB-THADS

Vĩnh Phúc, ngày 10 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2023/HS-ST ngày 20/06/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc; Bản án hình sự phúc thẩm số 246/2024/HS-PT ngày 22/03/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;

Căn cứ Quyết định thi hành án chủ động số 16/QĐ-CTHADS ngày 15/10/2024 và các Quyết định thi hành án theo đơn: số 17/QĐ-CTHADS ngày 15/10/2024, số 64/QĐ-CTHADS ngày 25/10/2024, số 76/QĐ-CTHADS ngày 12/11/2024, số 118/QĐ-CTHADS ngày 22/11/2024, số 203/QĐ-CTHADS ngày 06/01/2025, số 278/QĐ-CTHADS ngày 14/02/2025, số 287/QĐ-CTHADS ngày 24/02/202, số 359/QĐ-CTHADS ngày 03/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc,

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 21/QĐ-CTHADS ngày 18/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ kết quả thẩm định giá theo Chứng thư thẩm định giá số 057/2025/299//TĐG-CT ngày 15/5/2025 của Công ty CP thẩm định giá tài sản Vĩnh Phúc

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc lựa chọn: Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Trung Quân, địa chỉ: Khu đô thị Nam Vĩnh Yên, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau: Xe ô tô biển kiểm soát 88A - 404.81, nhãn hiệu Peugeot, số máy 581096110UF205G02, số khung RN2LJEP6ZLC116953, dung tích 1598cm³, sản xuất năm 2020 đã được Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp Giấy đăng ký xe số 88 001609 ngày 04/02/2021 mang tên CT TNHH MTV Đại An Vĩnh Phúc, địa chỉ: Thôn Lũng Hạ, xã Yên Phương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (cùng toàn bộ giấy tờ kèm theo gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 88A-404.81 và giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với ô tô BKS: 88A-404.81) để đảm bảo thi hành án của bà Đỗ Thúy Miên.

Vậy, thông báo để đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: VT, HSTHA.



Đỗ Văn Minh

Vĩnh Phúc, ngày 10 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO

KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

Xe ô tô biển kiểm soát 88A - 404.81, nhãn hiệu Peugeot, số máy 581096110UF205G02, số khung RN2LJEP6ZLC116953, dung tích 1598cm³, sản xuất năm 2020 đã được Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp Giấy đăng ký xe số 88 001609 ngày 04/02/2021 mang tên CT TNHH MTV Đại An Vĩnh Phúc, địa chỉ: Thôn Lũng Hạ, xã Yên Phương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (cùng toàn bộ giấy tờ kèm theo gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 88A-404.81 và giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với ô tô BKS: 88A-404.81) để đảm bảo thi hành án của bà Đỗ Thúy Miên.

2. Giá khởi điểm:

Giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá là: 574.000000đ (Năm trăm bảy mươi bốn triệu đồng chẵn).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn:

Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Trung Quân. Tổng số điểm: 90

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không có.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không có.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Trung Quân
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	

1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	18,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Công thông tin điện tử của Sở Tư pháp	3,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	2,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	2,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giảm sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùn giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0

6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	3,0
7.1	Dưới 05 năm	
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	4,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	3,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	2,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	3,0
Tổng		90

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Đỗ Văn Minh

IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	48,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	6,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	6,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	5,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm	
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	3,0
6.1	01 đấu giá viên	